CHUNGCHEONGBUK-DO

Hướng dẫn sinh hoạt và an toàn cho người nước ngoài tại tỉnh Chungcheongbuk năm 2026

Cẩm nang đời sống Chungbuk dễ hiểu trong nháy mắt



CHUNGCHEONGBUK-DO

Mục lục

Chương 1 Tìm hiểu về Chungbuk

01. Giới thiệu về tỉnh Chungcheongbuk-do 5
02. Thực trạng cư dân người nước ngoài tại tỉnh Chungcheongbuk 6

Chương 2 Hướng dẫn thông tin sinh hoạt · an toàn tại Chungbuk

01. Hướng dẫn về lưu trú 9
02. Cách xử lý rác thải sinh hoạt 10
03. Hướng dẫn về thuế địa phương 11
04. Hướng dẫn các quy định pháp luật trong đời sống 12
05. Hướng dẫn dịch vụ dân sinh 15
06. HƯỚNG DẪN VỀ CHẾ ĐỘ AN SINH XÃ HỘI 16
07. Hướng dẫn thông tin nuôi dưỡng trẻ 17
08. Hướng dẫn thông tin du lịch tỉnh Chungbuk 19
09. Hướng dẫn thông tin dành cho du học sinh(Study in Chungbuk) 21
10. Thông tin an toàn dành cho người nước ngoài 22
11. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NHẬP XÃ HỘI(THÍCH NGHI SỚM)CỦA BỘ TƯ PHÁP 26
12. Thông tin về các lợi ích từ các cơ quan liên quan 27



Chương 3 Hướng dẫn các chế độ hỗ trợ dành cho người nước ngoài

01. Giới thiệu về visa 30
02. Chương trình hỗ trợ định cư cho cư dân nước ngoài 33
03. Chương trình hỗ trợ quyền lợi cho người lao động nước ngoài 34
04. Chương trình cải thiện môi trường làm việc cho lao động nước ngoài 35
05. Sự kiện Ngày Quốc tế Nhân dân 35
06. Cầu nối chính sách giao lưu và đồng cảm vớicư dân nước ngoài 36
07. Chương trình đặc thù dành cho gia đình đa văn hóa 36
08. Hỗ trợ con em gia đình đa văn hóa 38
09. Dự án Hỗ trợ Giao lưu Thanh thiếu niên Cùng nhau 39
10. Khoản hỗ trợ khuyến khích tuyển dụng sinh viên nước ngoài 39

Chương 4 Hướng dẫn các số liên lạc và ứng dụng(app) hữu ích

01. Trang web hỗ trợ đa ngôn ngữ 41
02. Tình hình các Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài tỉnh Chungbuk 42
03. Tình hình các Trung tâm Gia đình và Trung tâm Hỗ trợ Đa văn hóa 43
04. Cổng thông tin Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa Danuri 44

Chương

01

Tìm hiểu về Chungbuk

01. Giới thiệu về tỉnh Chungcheongbuk-do
02. Thực trạng cư dân người nước ngoài tại tỉnh Chungcheongbuk

01 Giới thiệu về tỉnh Chungcheongbuk-do

Vị trí địa lý và đơn vị hành chính

Tỉnh Chungcheongbuk nằm ở trung tâm Hàn Quốc, có hệ thống hạ tầng giao thông thuận tiện, cho phép di chuyển đến khu vực thủ đô trong khoảng 1 giờ và đến các khu vực khác trên toàn quốc trong vòng 2 giờ.
Tổng dân số khoảng 1,59 triệu người, bao gồm 11 thành phố và huyện, 153 phường, xã và thị trấn, với diện tích là 7,406,941km².



Công nghiệp và Kinh tế

Ba ngành công nghiệp công nghệ cao trọng điểm gồm công nghệ sinh học(Osong), bán dẫn(Ochang), và thế hệ pin điện thứ 2(Cheongju, Chungju) đang cùng phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh đó, các thành phố đổi mới Jincheon và Eumseong là trung tâm logistics quan trọng của cả nước, nơi tập trung nhiều doanh nghiệp logistics lớn như CJ, Coupang.

Văn hóa và Du lịch

Chungbuk nổi tiếng là quê hương của Jikji, cuốn sách in bằng kim loại cổ nhất thế giới. Các điểm du lịch tiêu biểu gồm: Cheongnamdae(biệt thự cũ của Tổng thống), chùa Beopjusa – Di sản Văn hóa Thế giới UNESCO, Nongdari – cây cầu đá cổ nhất phương Đông với lịch sử hơn 1.000 năm, và Cung điện Chojong Haenggung.

02 Thực trạng cư dân người nước ngoài tại tỉnh Chungcheongbuk

Thực trạng theo khu vực

Số cư dân nước ngoài sinh sống tại tỉnh Chungcheongbuk là 79.661 người, chiếm 4,8% tổng dân số toàn tỉnh(tính đến tháng 11 năm 2025)

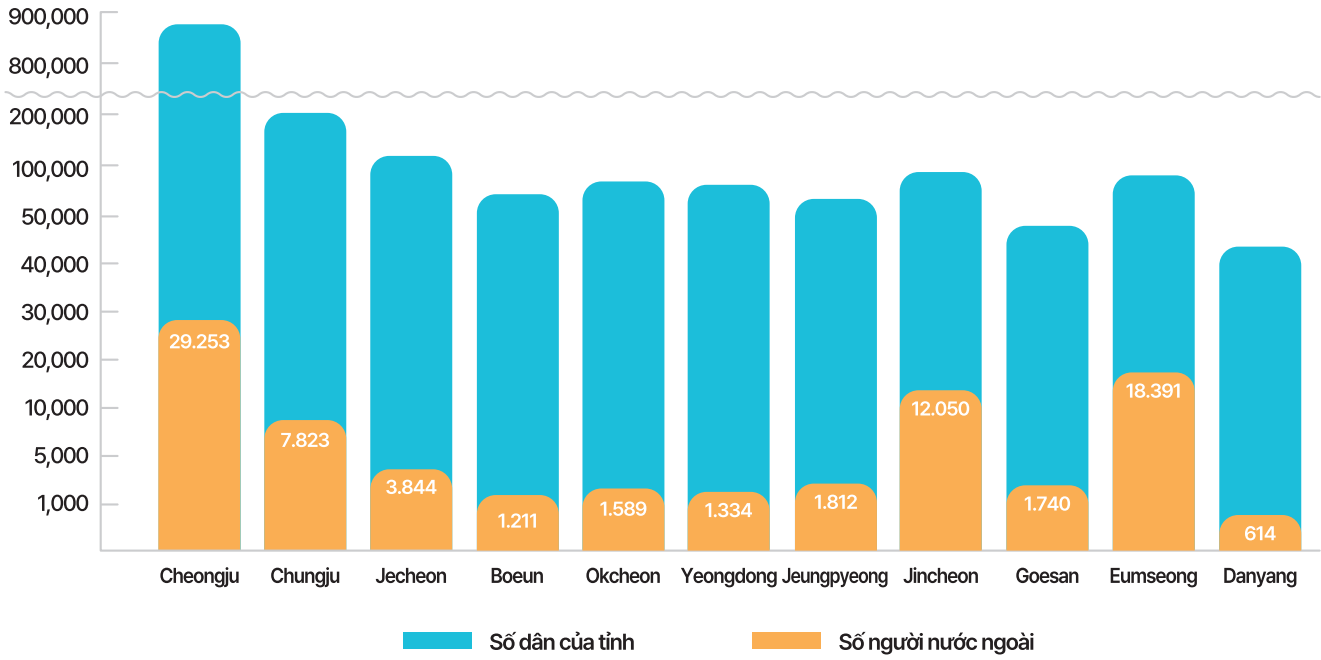

Thực trạng theo loại hình cư trú

Tỷ lệ người nước ngoài theo từng loại hình cư trú lần lượt là: lao động phổ thông(26%) ▶ người Hàn Quốc ở nước ngoài(20%) ▶ du học sinh(14%) ▶ người nhập cư theo diện hôn nhân(7%)

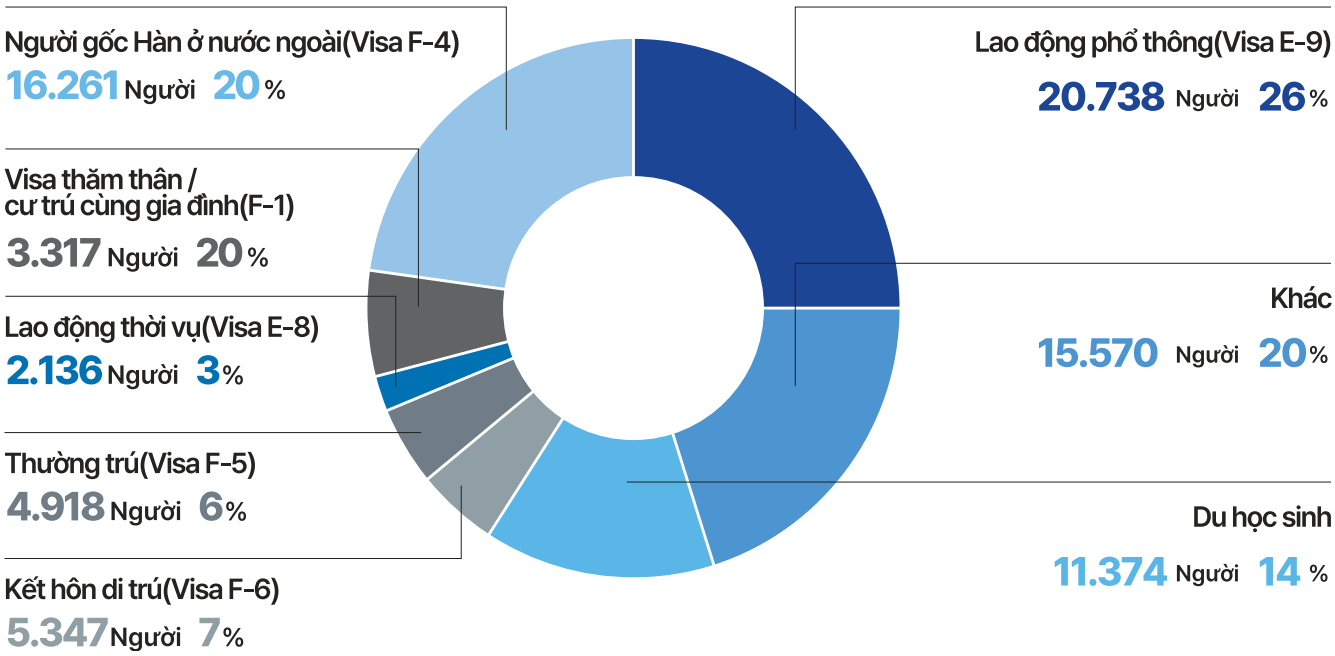

Thực trạng theo quốc tịch

Theo quốc tịch, người nước ngoài tại Chungbuk chủ yếu đến từ: Trung Quốc(27%) ▶ Việt Nam(14%) ▶ Uzbekistan(10%) ▶ Nepal(8%).



Khác
26.342 Người 33 %

Nga(người gốc Hàn)
2.691 Người 3 %

ampuchia
4.227 Người 5 %

Nepal
6.675 Người 8 %

Trung Quốc(người gốc Hàn)
14.234 Người 18 %

Việt Nam
11.245 Người 14 %

Uzbekistan
7.515 Người 10 %

Trung Quốc
6.732 Người 9 %



Chương

02

Hướng dẫn thông tin sinh hoạt·an toàn tại Chungbuk

01. Hướng dẫn về lưu trú
02. Cách xử lý rác thải sinh hoạt
03. Hướng dẫn về thuế địa phương
04. Hướng dẫn các quy định pháp luật trong đời sống
05. Hướng dẫn dịch vụ dân sinh
06. HƯỚNG DẪN VỀ CHẾ ĐỘ AN SINH XÃ HỘI
07. Hướng dẫn thông tin nuôi dưỡng trẻ
08. Hướng dẫn thông tin du lịch tỉnh Chungbuk
09. Hướng dẫn thông tin dành cho du học sinh (Study in Chungbuk)
10. Thông tin an toàn dành cho người nước ngoài
11. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NHẬP XÃ HỘI(THÍCH NGHI SỚM)CỦA BỘ TƯ PHÁP
12. Thông tin về các lợi ích từ các cơ quan liên quan

01 Hướng dẫn về lưu trú

Thông tin cần thiết khi lưu trú tại Hàn Quốc

Các quy định cần tuân thủ			Nội dung xử phạt	Ghi chú
Người nước ngoài có dự định lưu trú tại Hàn Quốc từ 91 ngày trở lên phải đăng ký người nước ngoài tại Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh nơi cư trú trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh			Phạt vi phạm Dưới 1 tháng: 200.000 won ~ Trên 2 năm: 10.000.000 won	* Có áp dụng hình phạt tăng nặng
Việc gia hạn thời gian lưu trú phải được nộp hồ sơ từ 4 tháng trước ngày hết hạn lưu trú cho đến trước ngày hết hạn			Phạt vi phạm Dưới 1 tháng: 500.000 won ~ Trên 7 năm: 30.000.000 won	* Có áp dụng hình phạt tăng nặng
Trong thời gian lưu trú tại Hàn Quốc, nếu hộ chiếu thay đổi, phải khai báo trong vòng 15 ngày			Phạt hành chính Dưới 3 tháng: 100.000 won ~ Trên 1 năm: 1.000.000 won	* Có áp dụng hình phạt tăng nặng
Thay đổi nơi lưu trú	Người nước ngoài đã đăng ký (Trừ F-4)	Khai báo trong vòng 15 ngày	Phạt vi phạm Dưới 3 tháng: 100.000 won ~ Trên 2 năm: 1.000.000 won	* Có áp dụng hình phạt tăng nặng Việc thay đổi địa chỉ cư trú có thể được thực hiện tại Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh phụ trách khu vực, Ủy ban hành chính thành phố/quận/huyện hoặc Trung tâm Hành chính Phúc lợi cấp phường/xã
	Kiều bào Hàn Quốc (F-4)	Khai báo trong vòng 14 ngày	Phạt hành chính Dưới 3 tháng: 100.000 won ~ Trên 2 năm: 2.000.000 won	

* Đặt lịch hẹn qua HiKorea trước khi đến cơ quan xuất nhập cảnh
* Văn bản pháp luật liên quan: Luật Quản lý Xuất nhập cảnh Điều 25, Điều 31, Điều 35, Điều 36, Luật Người Hàn Quốc ở nước ngoài Điều 6

Cơ quan phụ trách	Cơ quan xuất nhập cảnh người nước ngoài Cheongju (☎043-230-9010) Trung tâm Hành chính Phúc lợi thành phố, huyện, xã, phường, thị trấn

02 Cách xử lý rác thải sinh hoạt

- **Thời gian đổ rác :** Sau khi mặt trời lặn đến trước nửa đêm(tùy theo khu vực)
- **Nơi đổ rác :** Trước nhà hoặc nơi quy định
- **Cách phân loại và đổ rác**

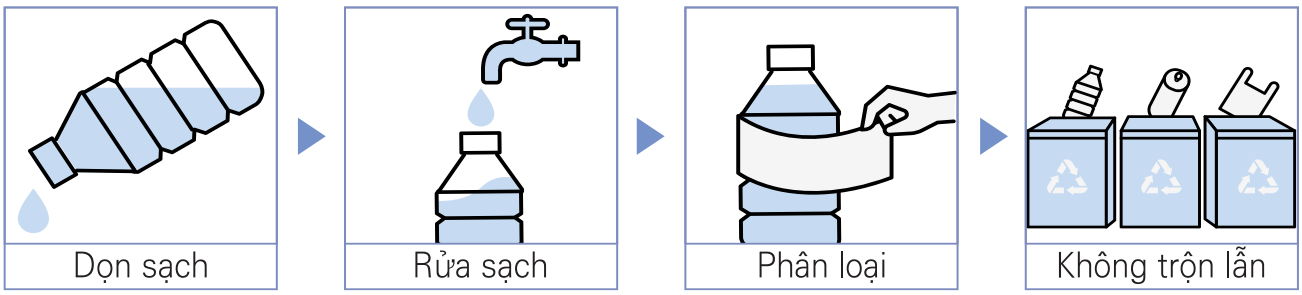

Phân biệt	Cách xử lý	
Rác sinh hoạt thông thường	Vứt vào túi rác tính phí dùng để đốt	
Rác thực phẩm	Loại bỏ nước rồi bỏ vào thùng chuyên dụng	
Đồ nhựa	Đổ hết đồ bên trong, ép dẹp lại trước khi thải bỏ	
Bao bì nhựa	Loại bỏ tạp chất bên trong trước khi bỏ	
Loại giấy	Giấy báo hoặc thùng carton cần được làm phẳng rồi sau đó buộc dây gọn gàng và giữ khô khi thải bỏ	
Chai thủy tinh	Loại bỏ tạp chất và tách nắp chai trước khi thải bỏ	
Thùng xốp	Loại bỏ sạch tạp chất trước khi vứt	
Rác thải cỡ lớn	Thiết bị điện tử thải bỏ	Dịch vụ thu gom tại nhà miễn phí (Điện thoại 1599-0903 / Internet www.15990903.or.kr)
	Ngoài thiết bị điện tử thải bỏ	Sau khi khai báo tại Trung tâm Hành chính – Phúc lợi xã/phường, dán giấy chứng nhận đã nộp phí, vứt vào ngày dự kiến thu gom

- **Vui lòng vứt vào túi rác tính phí** (Rác thực phẩm X)

Các loại trái cây		Vỏ hạt và hạt của các loại quả
Các loại thịt, cá	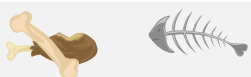	Xương của thịt bò, thịt lợn và các loại thịt khác
Các loại rau		Vỏ tỏi, vỏ hành, vỏ ngô và các loại vỏ rau củ khác
Các loại hải sản		Vỏ sò, hàu, ốc và các loại vỏ hải sản khác
các loại khác	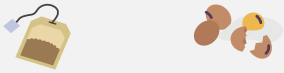	Túi trà dùng một lần, Bã thuốc đông y, Vỏ trứng

03 Hướng dẫn về thuế địa phương

Thuế địa phương được áp dụng vào ngày tính thuế theo Luật Thuế địa phương

Month	Tax type	Taxpayer	Tax Base Date	Payment Due Date
Tháng1	Thuế đăng ký(giấy phép)	Người được cấp các loại giấy phép	1. 1.	1. 31.
Tháng6	Thuế ô tô(quý 1)	Chủ sở hữu xe ô tô	6. 1.	6. 30.
Tháng7	Thuế tài sản (công trình, nhà ở 1/2)	Chủ sở hữu công trình và nhà ở	6. 1.	7. 31.
Tháng8	Thuế cư trú	Cư dân có địa chỉ trong phạm vi	7. 1.	8. 31.
Tháng9	Thuế tài sản (đất, nhà ở 1/2)	Chủ sở hữu đất và nhà ở	6. 1.	9. 30.
Tháng12	Thuế ô tô(quý 2)	Chủ sở hữu xe ô tô	12. 1.	12. 31.

Hướng dẫn về việc chậm nộp thuế địa phương và các khoản thu ngoài ngân sách

Biện pháp hành chính khi chậm nộp thuế

Nội dung

- Nếu chậm nộp từ 30 triệu won trở lên mà không có lý do chính đáng
  - ▶ Yêu cầu cấm xuất cảnh
- Nếu chậm nộp từ 10 triệu won trở lên sau 1 năm kể từ khi phát sinh
  - ▶ Công khai danh sách người chậm nộp
- Nếu chậm nộp từ 3 lần trở lên và số tiền chậm nộp từ 300.000 won trở lên
  - ▶ Yêu cầu hạn chế hoạt động kinh doanh có giấy phép
- Trường hợp người nước ngoài nộp đơn xin Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp các loại giấy phép liên quan đến lưu trú theo quy định của Nghị định Tổng thống thì phải nộp giấy chứng nhận nộp thuế(trong trường hợp có nợ thuế)
  - ▶ Khi được phép gia hạn thời gian cư trú, chỉ được gia hạn tối đa 6 tháng
  - ※ Văn bản pháp luật liên quan: Luật Thu thuế địa phương, Điều 8, Điều 11, Điều 7, Điều 5, Điều 10
- Trường hợp không nộp thuế ô tôi bị quá hạn trong thời gian thúc giục hoặc không nộp tiền phạt do vi phạm trật tự theo quy định của Nghị định Tổng thống
  - ▶ Tịch thu biển số xe ô tô
  - ※ Văn bản pháp luật liên quan: Điều 31 Luật thuế địa phương , Điều 55 luật xử lý vi phạm trật tự

04 Hướng dẫn các quy định pháp luật trong đời sống

Ghi chép sổ hộ khẩu theo từng hộ gia đình người nước ngoài

Người muốn đăng ký ghi chép vào sổ hộ khẩu đối với người nước ngoài đã đăng ký tạm trú hoặc người gốc Hàn Quốc có quốc tịch nước ngoài, muốn sửa đổi, thay đổi, xóa bỏ các mục ghi chép, phải nộp đơn tại Ủy ban nhân dân quận/huyện nơi cư trú
※ Văn bản pháp luật liên quan: Quy chế thi hành Luật cư trú, Điều 1-2

Cơ quan phụ trách	Trung tâm Hành chính Phúc lợi thành phố, huyện, xã, phường, thị trấn

Chế độ đăng ký việc tiếp nhận bất động sản của người nước ngoài

Các nội dung cần tuân thủ

Phân loại	Đối tượng phải khai báo	Thời gian khai báo
Hợp đồng	Hợp đồng và chứng từ về việc tiếp nhận quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và quyền mua bán căn hộ	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh nguyên nhân
Ngoài hợp đồng	Thừa kế, đấu giá, thực hiện quyền mua lại, phán quyết có hiệu lực của tòa án	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh nguyên nhân

Tiêu chuẩn tiền phạt

Phân loại	Nội dung	
Trường hợp không khai báo	Áp dụng phạt hành chính tối đa 3 triệu won	
Trường hợp tự khai báo	Miễn 100%	Người đầu tiên tự khai báo tại cơ quan đăng ký trước khi tiến hành thanh tra nếu cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết để chứng minh vi phạm và hợp tác một cách trung thực
	Miễn 50%	Người đầu tiên tự khai báo tại cơ quan đăng ký sau khi tiến hành thanh tra nếu cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết để chứng minh vi phạm và hợp tác một cách trung thực

Cơ quan phụ trách	ủy ban quận / huyện

Hướng dẫn liên quan đến ô tô

Đăng ký chuyển nhượng xe ô tô

Phân loại	Nội dung	
Các nội dung cần tuân thủ	Đăng ký chuyển nhượng	Phải khai báo trong vòng 15 ngày kể từ ngày chuyển quyền sở hữu xe ô tô Trong trường hợp thừa kế, phải khai báo đăng ký chuyển nhượng thừa kế trong vòng 6 tháng, kể từ ngày cuối cùng của tháng chứa ngày mở thừa kế
	Đăng ký thay đổi	Phải khai báo trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh lý do thay đổi
Nội dung xử phạt	Đăng ký chuyển nhượng	Trong 10 ngày đầu mức phạt là 100.000 won, sau 10 ngày mỗi ngày tính thêm 10.000 won cho đến khi chạm mốc tối đa là 500.000 won
	Đăng ký thay đổi	Mức Phạt là 20.000 won trong vòng 90 ngày đầu, kể từ sau đó cứ mỗi 3 ngày quá hạn sẽ tính thêm 10.000 won, tổng mức phạt tối đa là 300.000 won

※ Điều luật liên quan: Điều 12, Điều 11, Điều 84 Luật Quản lý Ô tô

Xóa sổ đăng ký xe ô tô

Phân loại	Nội dung
Các nội dung cần tuân thủ	Phải làm thủ tục hủy đăng ký xe ô tô trong vòng 1 tháng kể từ ngày phá dỡ xe
Nội dung xử phạt	Trong 10 ngày đầu, mức phạt là 50.000 won, sau đó cứ mỗi ngày quá hạn sẽ tính thêm 10.000 won, tổng mức phạt tối đa là 500.000 won

※ Điều luật liên quan: Luật Quản lý xe ô tô, Điều 13, Điều 84

Tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô

Phân loại	Nội dung
Các nội dung cần tuân thủ	Chủ sở hữu xe ô tô phải tham gia bảo hiểm bắt buộc cho đến khi chuyển quyền sở hữu cho người khác hoặc hoàn tất thủ tục đăng ký xóa, không phụ thuộc vào việc xe có thực tế lưu hành hay không Trong trường hợp không thể sử dụng xe trong thời gian dài(từ trên 3 tháng đến không quá 2 năm, như trường hợp cư trú ở nước ngoài), có thể xin miễn nghĩa vụ tham gia bảo hiểm bắt buộc sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước
Nội dung xử phạt	Mọi chủ sở hữu xe ô tô không tham gia bảo hiểm bắt buộc đều bị xử phạt tiền căn cứ theo thời gian vi phạm, mức phạt tối đa là 900.000 won đối với xe không kinh doanh và 2.300.000 won đối với xe kinh doanh trường hợp chủ sở hữu trực tiếp điều khiển xe không tham gia bảo hiểm bắt buộc, ngoài việc sử phạt hành chính, người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với hình phạt tù 1 năm trở lại hoặc phạt tiền tối đa 10.000.000 won

※ Điều luật liên quan: Điều 5 của Luật Bảo đảm bồi thường thiệt hại do tai nạn ô tô

Hướng dẫn kiểm kiểm định tổng quát xe ô tô

Phân loại	Nội dung
Các nội dung cần tuân thủ	Chủ sở hữu xe ô tô phải thực hiện kiểm định tổng quát định kỳ cho đến khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu hoặc đăng ký xóa xe, không phụ thuộc vào việc xe có thực tế được vận hành hay không Nếu có lý do chính đáng(đang cư trú nước ngoài, sửa chữa xe, nhập viện) dẫn đến việc không thể kiểm định đúng hạn, chủ xe có thể xin gia hạn thời gian kiểm định. Thủ tục gia hạn cần được thực hiện và thông qua cơ quan quản lý trước khi hết hạn kiểm định cũ
Nội dung xử phạt	Căn cứ vào thời gian chậm trễ, hành vi chậm kiểm định có thể bị xử phạt hành chính với mức phạt tối đa lên đến 600.000 won

※ Điều luật liên quan: Điều 43 của Luật Quản lý Ô tô

Thông báo xử lý xe đỗ trái phép

Phân loại	Nội dung
Các nội dung cần tuân thủ	Không được tự ý cố định phương tiện tại một vị trí để sử dụng vào các mục đích khác ngoài việc tham gia giao thông Nghiêm cấm hành vi đỗ xe hoặc bỏ mặc phương tiện liên tục trên đường bộ
Nội dung xử phạt	Hành vi bỏ mặc xe trên đường sẽ bị xử phạt tiền. Nếu không nộp phạt, người vi phạm có thể bị sử phạt hình sự án tù dưới 01 năm hoặc mức phạt tiền tối đa 10.000.000 won

※ Điều luật liên quan: Điều 26 Luật Quản lý Ô tô

Cơ quan phụ trách	Phòng/Bộ phận phụ trách giao thông cấp thành phố, huyện

Xử phạt vi phạm đỗ xe tại khu vực dành riêng cho người khuyết tật

Phân loại	Nội dung		
Các nội dung cần tuân thủ	Khu vực đỗ xe dành riêng cho người khuyết tật chỉ áp dụng đối với các phương tiện đã được cấp và dán phù hiệu(thẻ) đỗ xe hợp lệ Phù hiệu đỗ xe chỉ có giá trị khi người khuyết tật trực tiếp điều khiển phương tiện hoặc đang có mặt trên xe. Mọi trường hợp sử dụng thẻ sai mục đích đều không được phép đỗ tại khu vực này Hành vi đỗ xe hai hàng hoặc có hành vi cản trở lối vào/ra của chỗ đỗ xe dành riêng cho người khuyết tật sẽ bị xử phạt tiền		
Nội dung xử phạt	Vi phạm đỗ xe	Đỗ xe khi không có thẻ đỗ xe hợp lệ Không có người khuyết tật về khả năng đi lại trên xe	100.000 won
	Cản trở khu vực đỗ xe	Xếp hàng hóa trong bãi đỗ xe dành cho người khuyết tật Cản trở việc ra vào do đỗ xe hai hàng, v.v.	500.000 won
	Vi phạm biển báo	Giả mạo, sửa đổi biển hiệu và việc chuyển nhượng, cho mượn	2.000.000 won

※ Điều luật liên quan:Điều 17 Luật Bảo đảm thúc đẩy tiện ích cho người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, v.v.

Cơ quan phụ trách	Phòng/Bộ phận phúc lợi (xã hội) người khuyết tật cấp thành phố, huyện

Thông báo về việc xử phạt tiền đối với hành vi xả rác trái phépphép

Hành vi vi phạm	Mức tiền phạt vi phạm hành chính		
	Vi phạm lần thứ nhất	Vi phạm lần thứ hai	Vi phạm lần thứ ba
Trường hợp vứt bỏ rác thải đang mang theo như mẩu thuốc lá, giấy vệ sinh, v.v.	50.000 won	50.000 won	50.000 won
Hành vi thải bỏ chất thải bằng túi nilon và các loại túi không đúng quy định	200.000 won	200.000 won	200.000 won
Trường hợp vứt bỏ rác thải phát sinh trong quá trình nghỉ ngơi hoặc dã ngoại	200.000 won	200.000 won	200.000 won
Trường hợp vứt rác bằng phương tiện vận chuyển như xe ô tô, xe đẩy, v.v.	500.000 won	500.000 won	500.000 won
Trường hợp vứt bỏ rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh	1.000.000 won	1.000.000 won	1.000.000 won
Trường hợp chôn lấp rác thải sinh hoạt	700.000 won	700.000 won	700.000 won
Trường hợp đốt rác thải sinh hoạt	500.000 won	500.000 won	500.000 won
Hành vi thải bỏ chất thải phát sinh trong sinh hoạt cư trú tại nhà ở riêng lẻ, nhà liền kề, căn hộ chung cư, v.v. (Vi phạm quy định về phân loại rác theo địa điểm và thời gian)	100.000 won	200.000 won	300.000 won

※ Điều luật liên quan: Điều 68 Luật Quản lý Chất thải

Cơ quan phụ trách	Phòng/Bộ phận vệ sinh môi trường cấp thành phố, huyện

05 Hướng dẫn dịch vụ dân sinh

Dịch vụ cấp giấy tờ hành chính

Phân loại	Nội dung
Cổng dịch vụ Chính phủ24 (Gov24)	Cổng dịch vụ hành chính trực tuyến của Chính phủ hoạt động 24/24 trong suốt 365 ngày, có thể nhận hướng dẫn, đăng ký, rút giấy tờ và tra cứu thủ tục hành chính qua Internet – Giấy xác nhận đăng ký người nước ngoài, giấy xác nhận cư trú trong nước, sổ địa chính, sổ đăng ký công trình xây dựng, v.v.(47 loại miễn phí, một số loại có thu phí) – Đăng ký chuyển địa chỉ, giấy chứng nhận nộp thuế địa phương, v.v. có thể nộp hồ sơ qua Internet
Máy cấp giấy tờ tự động	Có thể sử dụng dịch vụ cấp giấy tờ hành chính như bản sao đăng ký cư trú tại Trung tâm Hành chính – Phúc lợi gần nơi ở mà không cần đến cơ quan hành chính

Cơ quan phụ trách	Trung tâm Hành chính – Phúc lợi xã/phường

06 HƯỚNG DẪN VỀ CHẾ ĐỘ AN SINH XÃ HỘI

CHƯƠNG TRÌNH BẢO ĐẢM SINH HOẠT CƠ BẢN CHO NGƯỜI DÂN

Phân loại	Nội dung
Khái niệm chế độ	Là chế độ hỗ trợ nhằm bảo đảm cuộc sống cơ bản cho các hộ gia đình có thu nhập thấp gặp khó khăn trong sinh hoạt, đồng thời giúp họ có thể tự lập. Tùy theo đặc điểm và hoàn cảnh của từng hộ gia đình, chế độ này hỗ trợ các khoản như chi phí sinh hoạt, chi phí y tế, chi phí nhà ở, chi phí giáo dục, v.v.
Đối tượng người nước ngoài được áp dụng	Là người nước ngoài đã đăng ký cư trú theo Điều 31 của 「Luật quản lý xuất nhập cảnh」 và thuộc một trong các trường hợp sau: – Người đang trong quan hệ hôn nhân với công dân Hàn Quốc và thuộc một trong các trường hợp sau: · Bản thân người đó hoặc vợ/chồng mang quốc tịch Hàn Quốc đang mang thai · Đang nuôi dưỡng con chưa thành niên mang quốc tịch Hàn Quốc · Cùng sinh sống hoặc cùng chia sẻ sinh kế với cha mẹ ruột(trực hệ) của vợ chồng mang quốc tịch Hàn Quốc – Người đã ly hôn với vợ/chồng là công dân Hàn Quốc hoặc người đó đã qua đời, và hiện đang nuôi dưỡng con chưa thành niên mang quốc tịch Hàn Quốc – Người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc theo Điều 32 của 「Luật Người tị nạn」 – Người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận là người có đóng góp đặc biệt cho Afghanistan theo Điều 14-2 của 「Luật Cơ bản về đối xử với người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc」
Cơ quan phụ trách	Trung tâm phúc lợi hành chính cấp thành phố quận, huyện, xã, phường Sinh kế, y tế, giáo dục/Trung tâm tư vấn y tế và phúc lợi ☎ 129 Trợ cấp nhà ở / LH Trung tâm cuộc gọi trợ cấp nhà ở ☎ 1600-0777

HỖ TRỢ PHÚC LỢI KHẨN CẤP

Phân loại	Nội dung
Khái niệm chế độ	Là chế độ hỗ trợ nhằm giúp các hộ gia đình thu nhập thấp gặp khó khăn trong việc duy trì sinh kế do rơi vào tình huống khủng hoảng đột ngột, thông qua việc cung cấp các dịch vụ như hỗ trợ sinh hoạt, hỗ trợ y tế, hỗ trợ nhà ở,vv qua đó giúp họ vượt qua và thoát khỏi tình huống khủng hoảng
Đối tượng người nước ngoài được áp dụng	Theo Điều 5-2 của 「Luật Hỗ trợ phúc lợi khẩn cấp」, trong số những người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc, thuộc một trong các trường hợp sau: – Người đang trong quan hệ hôn nhân với công dân Hàn Quốc – Người đã ly hôn với vợ/chồng là công dân Hàn Quốc hoặc vợ/chồng đã qua đời, và đang chăm sóc cha mẹ hoặc con cái (trực hệ) mang quốc tịch Hàn Quốc – Người được công nhận là người tị nạn theo Khoản 2, Điều 2 của 「Luật Người tị nạn」 – Người bị thiệt hại do hỏa hoạn, tội phạm hoặc thiên tai mà không phải do lỗi của bản thân
Cơ quan phụ trách	Trung tâm phúc lợi hành chính cấp thành phố quận, huyện, xã, phường Trung tâm tư vấn y tế và phúc lợi ☎129

HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ BẮT BUỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Phân loại	Nội dung
Đối tượng tham gia	Người Hàn Quốc ở nước ngoài, người gốc Hàn mang quốc tịch nước ngoài, người nước ngoài* *Mã tư cách lưu trú của người nước ngoài * D-1(Văn hóa – Nghệ thuật), D-2(Du học), D-3(Tu nghiệp kỹ thuật), D-4(Đào tạo chung), D-5(Báo chí), D-6(Tôn giáo), D-7(Nhân viên phái cử), D-8(Đầu tư doanh nghiệp), D-9(Quản lý thương mại), D-10(Tìm việc), E-1(Giáo sư), E-2(Giảng dạy hội thoại), E-3(Nghiên cứu), E-4 (Hướng dẫn kỹ thuật), E-5(Nhân viên chuyên môn), E-6(Biểu diễn nghệ thuật), E-7(Hoạt động đặc thù), E-9(Lao động phổ thông), E-10(Lao động thuyền viên), F-1(Thăm thân), F-2(Cư trú), F-3(Gia đình đi kèm), F-4(Người gốc Hàn ở nước ngoài), F-5(Thường trú), F-6(Kết hôn nhập cư), H-1(Du lịch kết hợp làm việc), H-2(Lao động thăm thân), G-1-6(Giấy phép lưu trú nhân đạo), G-1-12(Gia đình của người được cấp phép lưu trú nhân đạo)
Thời điểm tham gia	Cư trú tại Hàn Quốc từ 6 tháng trở lên – Trường hợp tổng thời gian xuất cảnh trong 6 tháng không quá 30 ngày, thì được xem là cư trú liên tục tại Hàn Quốc – Nếu mỗi lần xuất cảnh quá 1 tháng, thì phải cư trú từ 6 tháng trở lên kể từ ngày tái nhập cảnh mới đủ điều kiện tham gia · Trong thời gian 6 tháng, nếu xuất cảnh từ 2 lần trở lên và tổng thời gian xuất cảnh vượt quá 30 ngày, thì thời gian cư trú 6 tháng sẽ được tính lại từ ngày mùng 1 của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng tiếp theo sau ngày nhập cảnh đầu tiên. · Ngoại lệ) Đối tượng được tham gia ngay sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc(Du học D-2, học sinh tiểu học – trung học D-4-3, lao động phổ thông E-9, kết hôn nhập cư F-6, thường trú F-5/có thể tham gia sau khi đăng ký người nước ngoài) · Trẻ sơ sinh sinh ra tại Hàn Quốc được tham gia: Trường hợp cha hoặc mẹ là người tham gia bảo hiểm khu vực tại thời điểm sinh, thì trẻ được tham gia từ ngày sinh, trường hợp ngày cha hoặc mẹ được đăng ký tham gia bảo hiểm khu vực muộn hơn ngày sinh, thì trẻ sơ sinh được tham gia từ ngày đăng ký người nước ngoài của trẻ
Điều kiện tham gia với tư cách người phụ thuộc	Sau khi nhập cảnh từ ngày 3/4/2024, nếu cư trú tại Hàn Quốc từ 6 tháng trở lên thì người nước ngoài và người Hàn Quốc ở nước ngoài có thể được công nhận tư cách người phụ thuộc · Ngoại lệ) Trong các trường hợp sau, được công nhận ngay khi nhập cảnh(vợ chồng, con dưới 19 tuổi, du học(D-2), học sinh tiểu học – trung học(D-4-3), lao động phổ thông(E-9), thường trú(F-5), kết hôn nhập cư(F-6)
Đăng ký thông báo điện tử, chuyển khoản tự động và tài khoản nhận hoàn trả trước	Có thể đăng ký nhận thông báo qua email hoặc thông báo trên điện thoại di động thay cho thư bưu điện Có thể đăng ký chuyển khoản tự động và đăng ký trước tài khoản để nộp phí và nhận hoàn trả một cách thuận tiện

전자고지 신청 가능
You can apply for an electronic notice
"The 건강보험 APP"

아이폰 [IOS]
IOS



안드로이드
Android



Cơ quan phụ trách	Tổng công ty Bảo hiểm Y tế Quốc gia ☎1577-1000 (bấm phím 6 để sử dụng dịch vụ tư vấn bằng tiếng nước ngoài) Số điện thoại tư vấn dành riêng cho người nước ngoài ☎ 033-811-2000

07 Hướng dẫn thông tin nuôi dưỡng trẻ

Hướng dẫn hỗ trợ chi phí nuôi dưỡng trẻ em người nước ngoài

Nhà trẻ(Từ 3 đến 5 tuổi)

Tuổi	Chi phí giữ trẻ do cha mẹ trả	Ghi chú
Từ 3 đến 5 tuổi (Chương trình Nuri)	Tỉnh Chungbuk: 100.000 won/tháng Cheongju, Jecheon, Jeungpyeong, Jincheon, Eumseong: 180.000 won/tháng Boeun: Hỗ trợ toàn bộ chi phí giữ trẻ(0–5 tuổi)	Học phí chương trình Nuri: 280.000 won

Trường mầm non(từ 3 đến 5 tuổi)

Tuổi	Học phí mầm non	Ghi chú
Từ 3 đến 5 tuổi (Chương trình Nuri)	Công lập: 200.000 won/tháng(3 tuổi), 220.000 won /tháng(4–5 tuổi) Tư thục: 400.000 won/tháng(3 tuổi), 510.000 won /tháng(4–5 tuổi)	

Trung tâm Hỗ trợ Toàn diện Chăm sóc Trẻ em

Cơ sở cung cấp dịch vụ tổng hợp về chăm sóc trẻ em, bao gồm nhà trẻ, chăm sóc tại gia đình, tư vấn nuôi dạy trẻ, v.v.

Phân loại	Trang web	Điện thoại
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp tỉnh Chungcheongbuk	https://chungbuk.childcare.go.kr/	043-239-8777
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp Cheongju	https://www.cjkids.or.kr/home/main.php	043-222-6660
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp Chungju	https://www.cjicare.or.kr/index.asp	043-845-7505
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp thành phố Jecheon	http://www.jcicare.com/	043-756-7580
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp tỉnh Chungcheongbuk-do Okcheon Bas	https://oknori.cbeducare.or.kr/main/index.php	043-731-2280
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp Yeongdong-gun	http://www.ydchildcare.co.kr/	043-743-6255
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp Chungcheongbuk-do Jeungpyeong	https://jpnori.cbeducare.or.kr/main/index.php	043-838-9041
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp Jincheon	https://www.jcicare.or.kr/	043-533-0202
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp ở Chungcheongbuk-do	https://gsnori.cbeducare.or.kr/main/index.php	043-833-6601
Trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ em tổng hợp tỉnh Chungcheongbuk-do	https://esnori.cbeducare.or.kr/main/main.php?categoryid=02&menuid=01	043-881-2282

08 Hướng dẫn thông tin du lịch tỉnh Chungbuk

Hướng dẫn trang web du lịch tỉnh Chungbuk

- Thông tin du lịch, lễ hội, biểu diễn và các sự kiện đa dạng tại Chungbuk
  Trang web : https://tour.chungbuk.go.kr/www/index.do
- Dịch vụ gửi tài liệu quảng bá hướng dẫn du lịch(mất khoảng 3–5 ngày)

Điểm du lịch tiêu biểu tỉnh Chungbuk

Khu vực	Điểm du lịch		Giới thiệu
Cheongju	Cheongnamdae		Có nghĩa là 'Cheongwadae phía Nam', nơi có thể trải nghiệm nhiều hoạt động giáo dục kết hợp với cảnh quan hồ Daecheong
Chungju	Du thuyền tham quan hồ Chungju		Có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp bốn mùa tuyệt mỹ của hồ Chungju, là điểm đến du lịch cho gia đình và các cặp đôi
Jecheon	Cáp treo ven hồ Cheongpung		Cáp treo dài 2,3 km chạy từ Multaeri, Cheongpung-myeon đến đỉnh núi Bibong cho phép ngắm toàn cảnh quanh hồ Cheongpung
Boeun	Chùa Beopjusa		Ngôi chùa mang ý nghĩa 'Pháp của Đức Phật hiện hữu', là danh lam thắng cảnh được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới
Okcheon	Khu trải nghiệm văn hóa truyền thống Okcheon		Có thể khám phá văn hóa truyền thống, tham quan triển lãm và trải nghiệm lưu trú tại nhà Hanok

Khu vực	Điểm du lịch		Giới thiệu
Yeong dong	Hầm rượu vang		Hầm rượu vang, nơi trưng bày và trải nghiệm những loại rượu vang xuất sắc của Yeongdong – vùng đất nổi tiếng về nho, đồng thời cung cấp nhiều điểm tham quan hấp dẫn
Jeungpyeong	Blackstone Bellfore		Khu du lịch lớn nhất Chungbuk với các cơ sở trải nghiệm đa dạng như Trung tâm Nghệ thuật Truyền thông, xe đua go-kart, thể thao dưới nước và khu căn hộ nghỉ dưỡng
Jincheon	Cầu treo Chopyeongho Mireu 309		Là lộ trình đi bộ vòng quanh hồ Chopyeong khoảng 2 giờ theo đường dạo bộ, cho phép chiêm ngưỡng toàn cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp của hồ
Goesan	Đường xưa Sanmagi	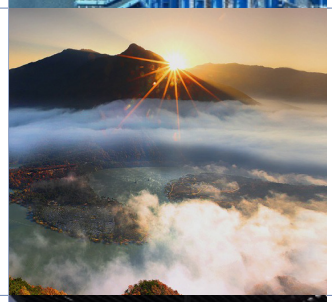	Là lối đi bộ được xây dựng theo phương pháp thân thiện với môi trường, không làm tổn hại thiên nhiên, là điểm du lịch tiêu biểu của Goesan
Eumseong	Bảo tàng Tưởng niệm Hòa bình Ban Ki-moon	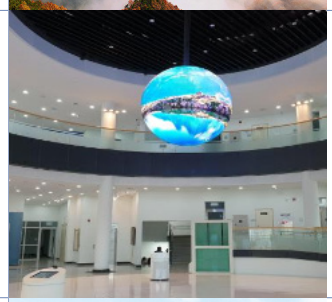	Không gian văn hóa tổng hợp và thư giãn, được thiết kế xoay quanh nội dung về Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc thứ 8 Ban Ki-moon, kết hợp nghệ thuật, trò chơi, trải nghiệm và giáo dục
Danyang	Đường đi bộ trên không Mancheonha		Có thể trải nghiệm cảm giác hồi hộp và thú vị trên Skywalk trên vách núi sông Namhan, đồng thời trải nghiệm các hoạt động như zipline, monorail, v.v.

Cơ quan phụ trách	Phòng du lịch tỉnh Chungbuk ☎043-220-3974

09 Hướng dẫn thông tin dành cho du học sinh (Study in Chungbuk)

Trang web dành riêng cho du học sinh nước ngoài

Hướng dẫn về chuẩn bị du học, thông tin sinh hoạt, thông tin việc làm cho du học sinh nước ngoài, v.v.
Trang web : https://www.studyinchungbuk.or.kr/

Hỗ trợ 6 ngôn ngữ
(Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Trung Quốc, Mông Cổ, Uzbekistan, Việt Nam)

\+

Áp dụng API dịch tự động
(Cung cấp thông tin về việc làm, sinh hoạt, văn hóa và du lịch)



Thông tin du học

Cung cấp thông tin tuyển sinh và nhập học cho du học sinh của 18 trường đại học trong tỉnh



Thông tin visa

Cung cấp các thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh, đăng ký thủ tục hành chính, nghĩa vụ và các thông tin khác



Thông tin việc làm

Cung cấp thông tin việc làm thông qua kết nối API với các nền tảng như Employment 24, JobKorea, v.v.



Thông tin sinh hoạt

Cung cấp thông tin văn hóa, du lịch và giao thông thông qua kết nối API với các nền tảng như Tổ chức Du lịch Hàn Quốc, T-Money, v.v.

Giới thiệu Chungbuk	Chuẩn bị du học	Thông tin sinh hoạt	Thông tin việc làm	Cộng đồng	Giới thiệu chính sách của tỉnh
Giới thiệu Chungbuk	Chuẩn bị nhập học	Thông tin xuất nhập cảnh	Hướng dẫn liên quan đến việc làm	Thông báo	Visa đặc thù theo khu vực
Các cơ quan hành chính chính	Tìm trường học	Thông tin giao thông	Thông tin việc làm	Tin tức Chungbuk	Chế độ K-Guardian
	Hướng dẫn học bổng	Thông tin du lịch	Thông tin việc làm bán thời gian	Tin tức đại học	Hội chợ việc làm dành cho du học sinh
		Thông tin sinh hoạt	Đăng ký tuyển dụng	Lời khuyên từ các cựu du học sinh	Hội chợ du học quốc tế
					Người lao động đô thị
					Người nông dân đô thị



Cơ quan phụ trách

Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2713

10 Thông tin an toàn dành cho người nước ngoài

▸ Ứng dụng an toàn thiên tai dành cho người nước ngoài ‘Emergency Ready App’

- Cung cấp 36 loại thông tin an toàn thiên tai, bao gồm hướng dẫn theo tình huống, nơi sơ tán, đại sứ quán, v.v.
- Cung cấp dịch vụ tin nhắn an toàn thiên tai theo khu vực
  (5 ngôn ngữ / Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Việt, Tiếng Thái)



Cơ quan phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông về Thiên tai, Bộ Hành chính và An toàn ☎044-205-5388

Trang chủ Tổ chức An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Hàn Quốc

Hướng dẫn tài liệu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người nước ngoài
Trang web : https://portal.kosha.or.kr/
→ Trang chủ → Kho tài liệu An toàn & Sức khỏe (góc dưới bên phải)
→ Tài liệu dành cho người nước ngoài

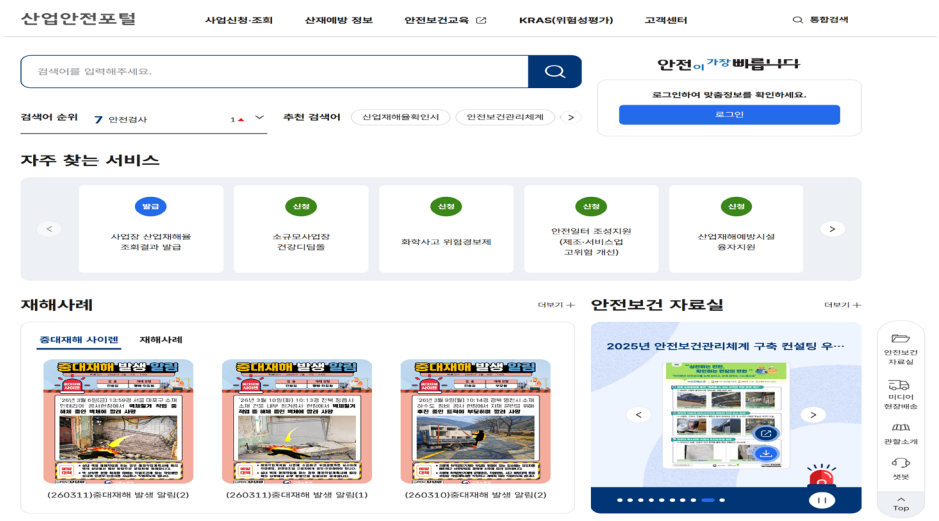

Liên kết trực tiếp đến trang web của Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Hàn Quốc

Cơ quan phụ trách | Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Hàn Quốc ☎ 1644-4544

Ứng dụng An toàn & Sức khỏe 'Thoát khỏi nguy hiểm'

Có thể tiếp cận và sử dụng các tài liệu liên quan tới an toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua nội dung nghe nhìn, VR, v.v.(Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nepal, tiếng Uzbekistan, tiếng Campuchia, tiếng Bangladesh, tiếng Việt, v.v.)
→ Tìm kiếm "An toàn & Sức khỏe Thoát khỏi nguy hiểm" trên cửa hàng ứng dụng và tải xuống

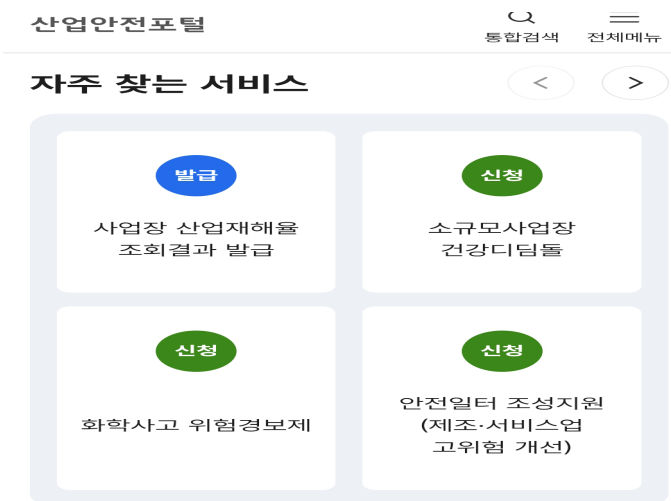

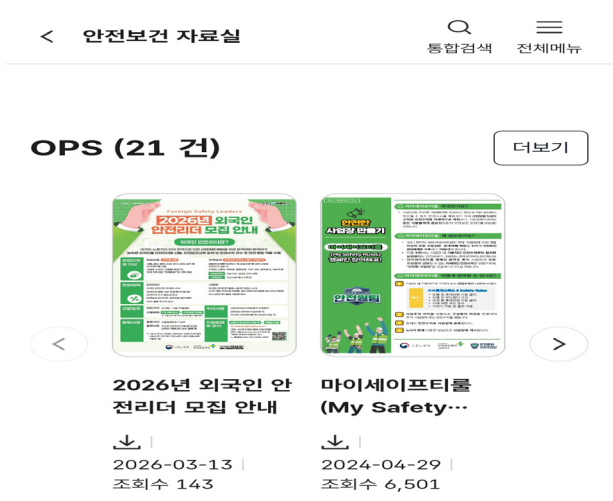

Cơ quan phụ trách | Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Hàn Quốc ☎ 1644-4544

▸ Giáo dục phòng ngừa tai nạn khi làm việc bán thời gian cho du học sinh

Là giáo dục nhằm phòng ngừa tai nạn khi du học sinh vừa học vừa làm

- Làm thêm(hướng dẫn theo từng tình huống như nhà hàng, nhà máy, v.v.), an toàn trong sinh hoạt(sơ cứu tim phổi, hỏa hoạn, v.v.)
  Trang web : https://www.studyinchungbuk.or.kr/bbs.do?mode=view&key=27&articleNo=365

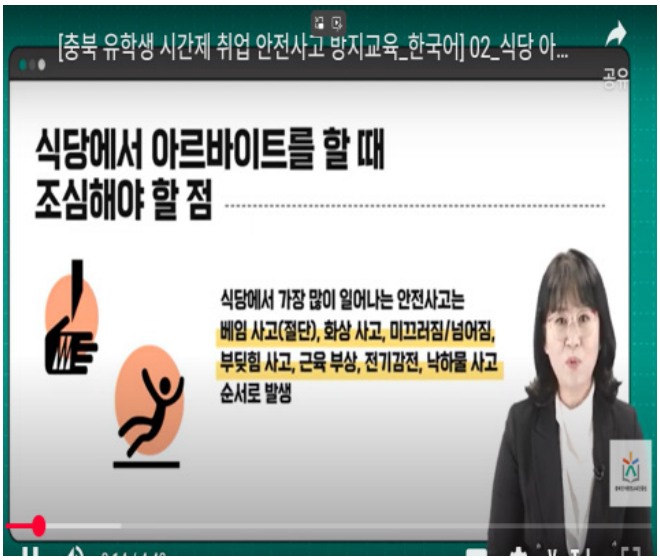



Cơ quan phụ trách	Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2713

▸ Bảo hiểm an toàn cho người dân tỉnh

Phân loại	Nội dung
Khái niệm chế độ	Là chế độ dành cho người dân đã đăng ký cư trú tại tỉnh Chungcheongbuk-do được tự động tham gia bảo hiểm, và có thể nhận tiền bảo hiểm khi xảy ra tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn, thảm họa hoặc tội phạm
Đối tượng hỗ trợ	Người đã đăng ký cư trú tại tỉnh Chungcheongbuk-do(bao gồm cả người nước ngoài) ※ Tự động tham gia mà không cần thủ tục riêng
Nội dung hỗ trợ	Chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn, thảm họa hoặc tội phạm. Có thể nộp đơn xin chi trả tiền bảo hiểm trong vòng 3 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn
Thủ tục đăng ký	Nộp hồ sơ cho công ty bảo hiểm phụ trách theo địa chỉ cư trú Liên hệ với công ty bảo hiểm liên quan để xác nhận các giấy tờ cần thiết và chuẩn bị hồ sơ

Cơ quan phụ trách	Phòng Chính sách An toàn tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2363 Phòng An toàn và Phòng chống Thiên tai cấp thành phố/huyện

DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÀ KHOA CẤP CỨU

DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Khu vực	Tên Bệnh Viện	Địa chỉ	iện thoại
Cheongju	Bệnh viện Hàn Quốc	Số 106, đường Danjae-ro, quận Sangdang, thành phố Cheongju(phường Yeongun-dong)	043-222-7000
	Bệnh viện Hyosung	Số 16, đường Soenae-ro, quận Sangdang, thành phố Cheongju(phường Geumcheon-dong)	043-221-5000
	Bệnh viện Hana	Số 1262-0, đường Vành đai 2, quận Heungdeok, thành phố Cheongju(phường Gagyeong-dong)	043-230-6114
	Bệnh viện Bestian	Số 191, đường Osong Saengmyeong 1-ro, thị trấn Osong, quận Heungdeok, thành phố Cheongju	043-910-7575
	Bệnh viện Công giáo Cheongju	Số 173-19, đường Juseong-ro, quận Cheongwon, thành phố Cheongju(phường Jujung-dong)	043-219-8000
	Bệnh viện Đại học Chungbuk	Số 776, đường Vành đai 1, quận Seowon, thành phố Cheongju(phường Gaesin-dong)	043-269-6114
	Bệnh viện Y tế Cheongju	Số 48, đường Heungdeok-ro, quận Seowon, thành phố Cheongju(phường Sajik-dong)	043-279-0114
Chungju	Bệnh viện Đại học Konkuk Chungju	Số 82-0, đường Gugwon-daero, thành phố Chungju(phường Gyo-hyeon-dong)	043-840-8200
	Bệnh viện Y tế Chungju	Số 239-50, đường Anrim-ro, thành phố Chungju(phường Anrim-dong)	043-871-0114
Jecheon	Bệnh viện Myongji	Số 991, đường Naeto-ro, thành phố Jecheon(phường Goam-dong)	043-640-8114
	Bệnh viện Seoul Jecheon	Số 57, đường Sungmun-ro, thành phố Jecheon(phường Seobu-dong)	043-642-7606
Okcheon	Bệnh viện Công giáo Okcheon	Số 1195, đường Seongwang-ro, thị trấn Okcheon, huyện Okcheon	043-730-7000
Jincheon	Bệnh viện Jungang Jeil	Số 36, đường Jungangbuk-ro, thị trấn Jincheon, huyện Jincheon	043-533-1711

DANH SÁCH KHOA CẤP CỨU

Khu vực	Tên Bệnh Viện	Địa chỉ	iện thoại
Cheongju	Bệnh viện Công giáo Cheongju	Số 173-19, đường Juseong-ro, quận Cheongwon, thành phố Cheongju (phường Jujung-dong)	043-219-8000
	Bệnh viện Y tế Cheongju	Số 48, đường Heungdeok-ro, quận Seowon, thành phố Cheongju (phường Sajik-dong)	043-279-2300
	Bệnh viện Hàn Quốc	Số 106-0, đường Danjae-ro, quận Sangdang, thành phố Cheongju (phường Yeongun-dong)	043-222-7000
	Bệnh viện Đại học Chungbuk	Số 776, đường Vành đai 1, quận Seowon, thành phố Cheongju (phường Gaesin-dong)	043-269-6114
	Bệnh viện Hana	Số 1262-0, đường Vành đai 2, quận Heungdeok, thành phố Cheongju (phường Gagyeong-dong)	043-230-6114
	Bệnh viện Hyosung	Số 16, đường Soenae-ro, quận Sangdang, thành phố Cheongju (phường Geumcheon-dong)	043-221-5000
	Bệnh viện Jungang Ochang	Số 683, đường Jungbu-ro, thị trấn Ochang, quận Cheongwon, thành phố Cheongju	043-218-0119
Chungju	Bệnh viện Đại học Konkuk Chungju	Số 82-0, đường Gugwon-daero, thành phố Chungju(phường Gyo-hyeon-dong)	043-840-8593
	Bệnh viện Y tế Chungju	Số 239-50, đường Anrim-ro, thành phố Chungju(phường Anrim-dong)	043-871-0114
Jecheon	Bệnh viện Myongji	Số 991, đường Naeto-ro, thành phố Jecheon(phường Goam-dong)	043-640-8114
	Bệnh viện Seoul Jecheon	Số 57, đường Sungmun-ro, thành phố Jecheon(phường Seobu-dong)	043-642-7606
Boeun	Bệnh viện Hanyang Boeun	Số 102, đường Boeun-ro, thị trấn Boeun, huyện Boeun	043-544-1500
Okcheon	Bệnh viện Công giáo Okcheon	Số 1195, đường Seongwang-ro, thị trấn Okcheon, huyện Okcheon	043-730-7000
Yeongdong	Bệnh viện Yeongdong	Số 106, đường Daehak-ro, thị trấn Yeongdong, huyện Yeongdong	043-740-9000
Jincheon	Bệnh viện Jungang Jeil	Số 36, đường Jungangbuk-ro, thị trấn Jincheon, huyện Jincheon	043-533-1711
Goesan	Bệnh viện Công giáo Goesan	Số 116, đường Imkkeokjeong-ro, thị trấn Goesan, huyện Goesan	043-830-5400
Eumseong	Bệnh viện Jeil Joeun	Số 10, ngõ 1230beon-gil, đường Eumseong-ro, thị trấn Geumwang, huyện Eumseong	043-883-8800
Danyang	Trung tâm Y tế huyện Danyang	Số 53, đường Sambong-ro, thị trấn Danyang, huyện Danyang	043-420-3203

11 HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NHẬP XÃ HỘI(THÍCH NGHI SỚM)CỦA BỘ TƯ PHÁP

Cơ quan tổ chức Chương trình Hội nhập Xã hội

Giáo dục tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc (cấp 0~4), tìm hiểu xã hội Hàn Quốc(cấp 5), v.v.

Khu vực	Tên cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
Cheongju	Văn phòng Hợp tác Quốc tế, Đại học Quốc gia Chungbuk	Số 1, đường Chungdae-ro, quận Seowon, thành phố Cheongju	043-261-3785
	Trường Đại học Khoa học Y tế Chungbuk	Số 10, đường Deokam-gil, thị trấn Naesu-eup, quận Cheongwon, thành phố Cheongju	043-210-8540
	Trung tâm Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa tỉnh Chungbuk	Tầng 4, Số 637, Đường 1 Sunhwan, Quận Seowon, Thành phố Cheongju	043-263-0041
Chungju	Trường Đại học Konkuk, Campus Glocal	Số 268, Đường Chungwon, Thành phố Chungju	043-840-3114
Jecheon	Trung tâm Gia đình Thành phố Jecheon	Tầng 2, Số 3, Đường Myeongnyun 13, Thành phố Jecheon	043-643-0050
	Trường Trung học Cao đẳng Dasom Hàn Quốc Polytech	Số 94, Đường Wongangjeo, Thành phố Jecheon	043-649-2830
Jeungpyeong	Trung tâm Gia đình Huyện Jeungpyeong	Số 56-2, Đường Bảo hiểm và Phúc lợi, Thị trấn Jeungpyeong, Huyện Jeungpyeong	043-835-3574
Jincheon	Trung tâm Gia đình Huyện Jincheon	Tầng 2, Số 11-10, Đường Jungangbuk 1, Thị trấn Jincheon, Huyện Jincheon	043-537-5431
	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Di cư Nước ngoài tỉnh Chungbuk	Số 390, Đường Wondeok, Thị trấn Jincheon, Huyện Jincheon	043-534-6009
Goesan	Trung tâm Gia đình Huyện Goesan	Số 3, Đường Geumsan, Thị trấn Goesan, Huyện Goesan	043-832-6727
Eum seong	Trung tâm Gia đình Huyện Eumseong	Tầng 2, Tòa nhà Seungdeok, Số 213, Đường Mugeuk, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	043-873-8732
	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Nước ngoài Huyện Eumseong	Tầng 3, Số 57-16, Đường Otae, Xã Daeso, Huyện Eumseong	043-878-2707
	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Người lao động Nước ngoài Huyện Eumseong	Số 106, Đường Yesul, Xã Eopseong, Huyện Eumseong	043-872-1171
	Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài huyện Eumseong	Số 71, Đường Geumseok, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	043-883-6727
	Trung tâm Người nước ngoài Sophia	Số 87, Đường Geumsok, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	070-7443-0949
Danyang	Công ty Du lịch Danyang	Số 644-13, Đường Sambong, Thị trấn Maepo, Huyện Danyang	043-421-7883

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH THÍCH NGHI SỚM CHO NGƯỜI NHẬP CƯ

Nội dung dự án: Hỗ trợ thích ứng xã hội cho người mới nhập cảnh rong giai đoạn đầu, cung cấp kiến thức pháp luật·chế độ cơ bản và thông tin sinh hoạt thiết yếu v.v.

Khu vực	Tên cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
Cheongju	Trường Đại học Khoa học Y tế Chungbuk	Số 10, Đường Deokam, Xã Naesu, Quận Cheongwon, Thành phố Cheongju	043-210-8540
	Trường Đại học Chungcheong	Số 38, Đường Wolgok, Xã Gangnae, Quận Heungdeok, Thành phố Cheongju	043-230-2735
	Trung tâm Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa tỉnh Chungbuk	Tầng 4, Số 637, Đường 1 Sunhwan, Quận Seowon, Thành phố Cheongju	043-263-0041
Jincheon	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Di cư Nước ngoài tỉnh Chungbuk	Số 390, Đường Wondeok, Thị trấn Jincheon, Huyện Jincheon	043-534-6009
Eum seong	Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài huyện Eumseong	Số 71, Đường Geumseok, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	043-883-6727
	Viện Đào tạo Toàn cầu Trường Đại học Gangdong	Số 278, Đường Đại học, Thị trấn Gamgok, Huyện Eumseong	043-879-1768

12 Thông tin về các lợi ích từ các cơ quan liên quan

Hỗ trợ phí bưu điện chuyển phát nhanh quốc tế(EMS)

Phân loại	Nội dung
Nội dung dự án	Giảm 10% cước EMS(giảm thêm 3% khi đăng ký online) ▶ Tổng giảm 13%
Đối tượng được hỗ trợ	Gia đình đa văn hóa cư trú tại tỉnh Chungbuk - Người được ghi rõ là 'Vợ/chồng của công dân' hoặc có tư cách cư trú F-6-1, F-6-2, F-6-3 trên thẻ đăng ký người nước ngoài - Người kết hôn nhập cư theo Điều 2, Khoản 2 của Luật Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa, người đã được cấp quyền nhập tịch - Trường hợp người đã nhập quốc tịch, có thể xác nhận bằng thẻ chứng minh thư, giấy chứng nhận quan hệ gia đình, v.v.



Cơ quan phụ trách | Cục Bưu chính khu vực Chungcheong ☎042-611-1144

Giảm giá tiền điện của Tổng công ty Điện lực Hàn Quốc

Phân loại	Nội dung
Nội dung dự án	Giảm gánh nặng tiền điện cho các đối tượng được quan tâm trong xã hội
Đối tượng được hỗ trợ	Các đối tượng được quan tâm trong xã hội như người nhận trợ cấp sinh hoạt cơ bản, người khuyết tật, hộ gia đình có con mới sinh, v.v.
Cách thức đăng ký	Đăng ký trực tuyến, đăng ký trực tiếp(Trung tâm Hành chính – Phúc lợi xã/phường, Tổng công ty Điện lực Hàn Quốc) ※ Nếu đã được ghi trong bản sao giấy đăng ký cư trú, có thể đăng ký qua điện thoại tại Trung tâm chăm sóc khách hàng(123)
Hồ sơ cần thiết	Đơn đăng ký giảm giá tiền điện, bản sao giấy đăng ký cư trú(Thẻ đăng ký người nước ngoài hoặc giấy chứng nhận đăng ký cư trú tại Hàn Quốc)

Loại giảm giá và đối tượng áp dụng		Loại hợp đồng	Số tiền giảm giá/tháng
Người khuyết tật	Người khuyết tật nặng	Dùng cho nhà riêng Dùng chung	Hạn mức 16.000 won (Mùa hè* Hạn mức 20.000 won)
Người nhận trợ cấp sinh hoạt cơ bản		Dùng cho nhà riêng Dùng chung	【Trợ cấp sinh hoạt và y tế】 Hạn mức 16.000 won (Mùa hè* Hạn mức 20.000 won) 【Trợ cấp nhà ở và giáo dục】 Hạn mức 10.000 won (Mùa hè* Hạn mức 12.000 won)
		Đêm khuya(A)	31,4%
		Đêm khuya(B)	20%
Hộ nghèo		Dùng cho nhà riêng Dùng chung	Hạn mức 8.000 won (Mùa hè* Hạn mức 10.000 won)
		Đêm khuya(A)	29,7%
		Đêm khuya(B)	18%
Có từ 3 con trở lên		Dùng cho nhà riêng	30%(Hạn mức 16.000 won)
Đại gia đình	Gia đình từ 5 người trở lên		
Hộ gia đình có con mới sinh	Gia đình có trẻ sơ sinh dưới 36 tháng tuổi		

* Mùa hè: Từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8

Cơ quan phụ trách	Trung tâm dịch vụ khách hàng của Tổng công ty Điện lực Hàn Quốc ☎123 Tổng công ty Điện lực Hàn Quốc–Trụ sợ Chungbuk ☎043-251-2418(2483)

Chương

03

Hướng dẫn các chế độ hỗ trợ dành cho người nước ngoài

01. Giới thiệu về visa
02. Chương trình hỗ trợ định cư cho cư dân nước ngoài
03. Chương trình hỗ trợ quyền lợi cho người lao động nước ngoài
04. Chương trình cải thiện môi trường làm việc cho lao động nước ngoài
05. Sự kiện Ngày Quốc tế Nhân dân
06. Cầu nối chính sách giao lưu và đồng cảm vớicư dân nước ngoài
07. Chương trình đặc thù dành cho gia đình đa văn hóa
08. Hỗ trợ con em gia đình đa văn hóa
09. Dự án Hỗ trợ Giao lưu Thanh thiếu niên Cùng nhau
10. Khoản hỗ trợ khuyến khích tuyển dụng sinh viên nước ngoài

01 Giới thiệu về visa

▸ Đề xuất Visa đặc tính chuyên ngành địa phương

*Chia sẻ hạn ngạch với các nhân viên chức năng thành thạo(E-7-4)

- Đối tượng dự án : Người nước ngoài hợp pháp cư trú(hoặc mong muốn cư trú) tại các khu vực giảm dân số
  (Jecheon, Boeun, Okcheon, Yeongdong, Goesan, Danyang)
- Cách thức đăng ký : Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận phụ trách của huyện/thành phố nơi cư trú/doanh nghiệp

Nội dung dự án

Phân loại	Nhân tài ưu tú chuyên biệt theo khu vực (F-2-R)	Nhân lực kỹ sư chuyên biệt theo khu vực (E-7-4R)	Kiều bào chuyên biệt theo khu vực (F-4-R)
Đối tượng	Người nước ngoài hợp pháp được chính quyền địa phương đề xuất, ngoại trừ đối tượng hạn chế thay đổi tư cách	① Cư trú trên 2 năm với tư cách tương ứng(E-9, E-10, H-2) trong 10 năm gần đây ② Người nước ngoài đang đăn ký cư trú tại Hàn Quốc và làm việc hợp pháp tại nơi làm việc	Kiều bào có quốc tịch nước ngoài trong và ngoài nước
Điều kiện chủ yếu	① "Cử nhân chuyên ngành trong nước trở lên hoặc thu nhập bình quân đầu người của năm trước trên 70% GNI ② Trình độ tiếng Hàn từ cấp 4 trở lên	① Mức lương 1 năm trên 2.600 triệu won và hợp đồng lao động trên 2 năm ② Trình độ tiếng Hàn từ cấ 2 trở lên ※ Áp dụng hệ thống điểm E-7-4	① Đã cư trú tại khu vực giảm dân số trên 2 nă hoặc ② Di cư vào khu vực giả dân số theo đơn vị gia đình
Thời gian giới hạn cư trú	5 năm ※ Có thể di cư sang khu vực giảm dân số khác trong cùng một chính quyền cấp tỉnh sau 2năm	3 năm ※ Có thể di cư sang khu vực giảm dân số khác trong cùng một chính quyền cấp tỉnh sau 2năm	Tiếp tục ※ Không thể gia hạn thời gian lưu trú khi di cư sang khu vực khác
Ngành nghề có thể làm việc	Không giới hạn ※ Tuy nhiên, trường hợp vi phạm đạo đức, phong tục tập quán hoặc trật tự xã hội khác sẽ bị loại trừ	Doanh nghiệp ngành công nghiệp nền tảng,, doanh nghiệp nông lâm ngư nghiệp,, doanh nghiệp sản xuất thông thường, doanh nghiệp xây dựng và doanh nghiệp vận tải hành khách (hàng hóa) định kỳ trong cảng nội địa	Không giới hạn ※ Tuy nhiên, trường hợp vi phạm đạo đức, phong tục tập quán hoặc trật tự xã hội khác sẽ bị loại trừ
Khu vực có thể làm việc	Trong phạm vi chính quyền địa phương đã cấp thư giới thiệu ※ Có thể làm việc tại khu vực giảm dân số khác trong cùng một chính quyền cấp tỉnh sau 2 năm		Khu vực giảm dân số đã cấp thư giới thiệu tại tất cả các chính quyền địa phương thuộc chính quyền cấp tỉnh

Cơ quan phụ trách | Bộ phận thúc đẩy chính sách người nước ngoài tỉnh Chungbuk ☎043-220-2693

▸ đề xuất thị thực cho E-7-4(nhân lực có tay nghề)

Đối tượng kinh doanh

- Người nước ngoài cần điểm cộng(30 điểm) để đáp ứng tổng số điểm 300 đến 200 điểm* trở lên
  *Đối với những người đáp ứng yêu cầu tiếng Hàn trong thời gian đặc biệt sau khi chuyển đổi, trước ngày 31.12.2026, cũng có thể đạt từ 150 điểm trở lên
- Người nước ngoài có yêu cầu về thời gian cư trú từ 3 năm trở lên nhưng chưa đủ 4 năm trong các điều kiện chuyển đổi * Chế độ đặc biệt cho khu vực ngoài thủ đô

Điều kiện đề cử

- Sau khi chuyển đổi sang visa Nhân lực có tay nghề(E-7-4), phải tiếp tục cư trú tạitỉnh Chungcheongbuk ít nhất 2 năm(có thể di chuyển giữa các thành phố/huyện trong tỉnh)
- Trường hợp chuyển đổi thông qua chế độ đặc biệt cho khu vực ngoài thủ đô, thời gian làm việc tại doanh nghiệp và cư trú bắt buộc là 3 năm

Điều kiện cơ bản

Yêu cầu đối với người nước ngoài (bản thân)	Yêu cầu đối với doanh nghiệp (nơi làm việc)
① Là người nước ngoài hiện đang đăng ký cư trú, trong vòng 10 năm gần đây đã cư trú từ 4 năm trở lên với tư cách lưu trú E-9, E-10 hoặc H-2, và hiện đang làm việc bình thường tại nơi làm việc hiện tại * Trường hợp người đang cư trú từ 3 năm trở lên tại khu vực ngoài vùng thủ đô, nếu được chính quyền địa phương cấp tỉnh(đô thị rộng) giới thiệu thì cũng được chấp nhận	① Doanh nghiệp hiện đang chính thức tuyển dụng ít nhất 1 người với visa E-9, E-10 hoặc H-2
② Ký hợp đồng lao động E-7-4 tại nơi làm việc hiện tại với mức lương năm từ 26 triệu won trở lên trong thời hạn từ 2 năm trở lên trong tương lai * Đối với người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, vận tải trên biển nội địa, thương mại với mức lương năm từ 25 triệu won trở lên	② Có thể đề cử trong phạm vi 20% số lượng lao động thường xuyên * Người lao động trong nước và lao động nước ngoài có tư cách cư trú đủ điều kiện làm việc, được đăng ký trong danh sách người tham gia 4 loại bảo hiểm xã hội trong thời gian từ 3tháng trở lên
③ Người nhận được sự giới thiệu của doanh nghiệp hiện đang làm việc trên 1 năm	③ Có thể tuyển dụng trong phạm vi 30% số lượng nhân viên là công dân * Khu vực suy giảm dân số hoặc ngành công nghiệp nền tảng 50% * (Ngành xây dựng) Chọn một trong hai tiêu chí: giá trị đánh giá năng lực thi công hoặc giá trị bình quân hằng năm của khối lượng xây dựng;cứ mỗi 100 triệu won tương ứng 0,4 người, làm tròn lên nếu có phần thập phân
④ Theo hệ thống điểm* Người có điểm cộng bao gồm tối thiểu trên 200 điểm trong tổng số điểm là 300 diểm * Trong các hạng mục của chế độ chấm điểm, nếu đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện khác ngoài 'năng lực tiếng Hàn'(tổng điểm từ 150 điểm trở lên) thì được ưu tiên chuyển đổi thị thực trước, sau đó trong vòng 2 năm phải hoàn thành việc đáp ứng điều kiện về 'năng lực tiếng Hàn'	④ Doanh nghiệp không có nợ thuế quốc gia và thuế địa phương

Cơ quan phụ trách | Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2702

▸ Đề xuất thị thực diện rộng K-Study cho du học sinh tại tỉnh Chungcheongbuk-do

- Quy mô tuyển chọn : 830 du học sinh ưu tú
- Thời gian triển khai : từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 12 năm 2026
- Đối tượng kinh doanh : Du học sinh ưu tú(D-2) có nguyện vọng nhập học tại các trường đại học trong tỉnh
- Nội dung thị thực : Đào tạo nguồn nhân lực ưu tú toàn cầu nhằm phát triển nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp địa phương

Điều kiện cơ bản

Phân loại	Current D-2 Visa	Thị thực diện liên tỉnh(quảng vực) Chungcheongbuk-do(D-2)
Đối tượng	Du học sinh nhập học tại các trường đại học trong tỉnh	· Các khoa/ngành đào tạo liên quan đến hàng không, mỹ phẩm·thực phẩm·sinh học(bio), công nghiệp nền tảng, ô tô, chất bán dẫn và pin thứ cấp · Các khoa/ngành liên quan đến nhân lực phúc lợi – Du học sinh ưu tú nhập học vào các khoa/ngành đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp địa phương
Năng lực tài chính	Hằng năm từ 16 triệu won trở lên	· Hằng năm 8 triệu won(miễn 1/2)
Thời gian(số giờ) được phép làm việc	Trong vòng 25 giờ	· Đạt được TOPIK 3 trở lên thì cho tối đa được 30 tiếng ※ Vào cuối tuần và trong kỳ nghỉ, không giới hạn thời gian được phép

Quy trình triển khai

01	02	03	04	05
Đăng ký xin giới thiệu	Xác nhận hồ sơ đề cử	Cấp giấy giới thiệu	Cấp giấy đăng ký thị thực	Cấp giấy chứng nhận thị thực
Đại học	Chungcheong bukdo	Chungcheong bukdo	Đại học	Phòng quản lý xuất nhập cảnh

Các trường đại học tham gia chương trình thị thực diện vùng

Phân loại	Thị thực diện vùng tỉnh Chungcheongbuk-do(D-2)
Trường đại học tổng hợp	Đại học Chungbuk, Đại học Cheongju, Đại học Konkuk – Cơ sở Glocal Đại học Semyung, Đại học Jungwon, Đại học Công giáo Kkottongnae, Đại học Far East
Trường cao đẳng	Đại học Khoa học Y tế Chungbuk, Đại học Chungcheong, Đại học Gangdong, Đại học Công lập tỉnh, Đại học Daewon

Cơ quan phụ trách	Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2712

02 Chương trình hỗ trợ định cư cho cư dân nước ngoài

- Đối tượng kinh doanh : Cư dân nước ngoài cư trú trong tỉnh
- Nội dung kinh doanh : Giáo dục tiếng Hàn, tư vấn theo từng lĩnh vực, các hoạt động câu lạc bộ, trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc, v.v
- Khu vực : Cheongju, Jecheon, Boeun, Yeongdong, Jeungpyeong, Jincheon, Eumseong, Danyang













Cơ quan phụ trách

Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2702

03 Chương trình hỗ trợ quyền lợi cho người lao động nước ngoài

- Đối tượng kinh doanh : Lao động nước ngoài cư trú trong tỉnh
- Nội dung kinh doanh : Giáo dục tiếng Hàn, đào tạo nâng cao năng lực, các hoạt động câu lạc bộ, sự kiện văn hóa, v.v.
- Khu vực : Jecheon, Boeun, Okcheon, Jeungpyeong, Jincheon, Goesan, Eumseong, Danyang













Cơ quan phụ trách | Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2702

04 Chương trình cải thiện môi trường làm việc cho lao động nước ngoài

- Đối tượng kinh doanh : Doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh đã tuyển dụng người nước ngoài đã đăng ký trên 6 tháng
  * Doanh nghiệp có trụ sở tại khu vực giảm dân số trong tỉnh và tuyển dụng ít nhất 3 lao động nước ngoài
- Vị trí kinh doanh : Khu vực giảm dân số (Jecheon, Boeun, Okcheon, Yeongdong, Goesan, Danyang)
- Quy mô kinh doanh : Tối đa 20.000.000won mỗi doanh nghiệp
- Nội dung kinh doanh : Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất cho người lao động nước ngoài(Chỗ ở, ký túc xá, nhà vệ sinh, phòng tắm, v.v.)

Cơ quan phụ trách | Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2702

05 Sự kiện Ngày Quốc tế Nhân dân

- Đối tượng kinh doanh : Cư dân nước ngoài cư trú trong tỉnh
- Vị trí kinh doanh : Eumseong
- Thời gian kinh doanh : Vào tháng 5 năm 2026 ※ Có thể thay đổi lịch trình
- Nội dung kinh doanh : Buổi biểu diễn giao lưu văn hóa thế giới, tổ chức gian hàng trải nghiệm, v.v.





Cơ quan phụ trách | Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2692

06 Cầu nối chính sách giao lưu và đồng cảm vớicư dân nước ngoài

- Đối tượng tham gia : Cư dân nước ngoài cư trú trong tỉnh
- Nội dung dự án : Đề xuất chính sách và đưa ra giải pháp cải tiến thông qua việc điều hành các nhóm nhỏ người nước ngoài theo chủ đề. Hướng dẫn người nước ngoài, hoạt động giao lưu cộng đồng và chia sẻ các trường hợp thành công trong việc hòa nhập





Cơ quan phụ trách	Ban Thúc đẩy chính sách người nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2693

07 Chương trình đặc thù dành cho gia đình đa văn hóa

▸ Chương trình giáo dục tại nhà / đến tận nơi || Giáo dục tiếng Hàn, giáo dục cho phụ huynh, hỗ trợ sinh hoạt cho con cái

Phân loại	Đối tượng	Nội dung dịch vụ	Phương pháp
Giáo dục tiếng Hàn	Người nhập cư kết hôn dưới 5 năm kể từ lần nhập cảnh đầu tiên và con cái nhập cư giữa chừng	Giáo dục từ cấp 1 đến cấp 4: từ vựng, ngữ pháp, v.v.	80 buổitrường hợp ※ 2 buổi tuần, mỗi buổi 2h
Giáo dục cho phụ huynh	Mỗi giai đoạn 1 lần(tổng cộng 3 lần) ① Thai kỳ – Sinh con – Giai đoạn sơ sinh(từ khi mang thai đến dưới 12 tháng tuổi) ② Giai đoạn trẻ nhỏ(trên 12 tháng đến 48 tháng tuổi) ③ Giai đoạn trẻ em(trên 48 tháng đến 12 tuổi)	Giáo dục cho phụ huynh, tư vấn gia đình, cung cấp thông tin	40 buổi trường hợp ※ 2 buổi tuần, mỗi buổi 2h
Sinh hoạt của con cái	Trẻ em từ 3 đến 12 tuổi thuộc gia đình đa văn hóa và trẻ em nhập cư giữa chừng	Hướng dẫn đọc sách, hướng dẫn làm bài tập về nhà, v.v.	80 buổitrường hợp ※ 2 buổi tuần, mỗi buổi 2h

Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ ||
Cung cấp dịch vụ phát triển ngôn ngữ chuyên nghiệp

Phân loại	Đối tượng	Nội dung
Đánh giá ngôn ngữ	Dưới 12 tuổi	Sử dụng công cụ đánh giá phù hợp với trẻ để đánh giá trình độ phát triển ngôn ngữ của trẻ
Giáo dục ngôn ngữ		Dựa trên kết quả đánh giá phát triển ngôn ngữ, tiến hành giáo dục ngôn ngữ cho trẻ cần hỗ trợ, nhằm thúc đẩy sự phát triển từ vựng và cấu trúc câu, nâng cao khả năng giao tiếp xã hội và đối thoại, cũng như phát triển kỹ năng đọc và kể chuyện
Tư vấn và giáo dục cho phụ huynh		Tư vấn cho phụ huynh nhằm tạo sự đồng thuận với trẻ và giáo dục phụ huynh để hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ của con cái

Hỗ trợ tạo dựng môi trường gia đình song ngữ

Phân loại	Đối tượng	Nội dung	Ghi chú
Hướng dẫn cho cha mẹ về song ngữ	Gia đình đa văn hóa có trẻ em dưới 5 tuổi	Tầm quan trọng của việc sử dụng song ngữ và giáo dục nâng cao nhận thức	20 giờ
Chương trình tương tác phụ huynh – con		Các hoạt động vui chơi song ngữ thông qua nhiều hoạt động vận động khác nhau Hướng dẫn tương tác sử dụng học liệu và giáo cụ như bài hát thiếu nhi, truyện cổ tích	120 giờ
Chương trình ứng dụng song ngữ		Xây dựng hệ thống hỗ trợ và chia sẻ thông tin cho cha mẹ là người kết hôn nhập cư Chương trình gia đình(Ngày chia sẻ ẩm thực Việt Nam, v.v.)	20 giờ
Hướng dẫn gia đình		Hướng dẫn cho tất cả các thành viên trong gia đình (cha mẹ chồng/bố mẹ vợ, v.v.)	Tự do

Tăng cường năng lực cho người nhập cư kết hôn ||
Hỗ trợ giáo dục tiếng Hàn thực dụng

- Chương trình tiếng Hàn hỗ trợ hướng dẫn học tập cho con
- Chương trình tiếng Hàn kết hợp với văn hóa địa phương
- Chương trình tiếng Hàn cho con em nhập cư giữa chừng
- Chương trình giáo dục TOPIK đọc
- Chương trình giáo dục TOPIK nghe
- Chương trình giáo dục TOPIK viết
- Chương trình tiếng Hàn hỗ trợ tìm kiếm việc làm

Hỗ trợ thông biên dịch ||
Hỗ trợ giao tiếp cho người nhập cư kết hôn giai đoạn đầu khi nhập cảnh

- Tư vấn và hỗ trợ thông biên dịch về đời sống gia đình giai đoạn ban đầu khi mới nhập cảnh như sự khác biệt văn hóa, cũng như tư vấn về mang thai, sinh con và nuôi dạy con
  Hỗ trợ biên dịch và thông dịch khi sử dụng các cơ quan công cộng như cơ quan hành chính, tư pháp, bệnh viện, trạm y tế, đồn cảnh sát, trường học, v.v.

08 Hỗ trợ con em gia đình đa văn hóa

Category	Target Participants	Content
Hỗ trợ học tập cơ bản cho gia đình đa văn hóa	Trẻ em đa văn hóa chưa đi học và học sinh tiểu học	Lớp 1~4 cấp 1: Toán học, Hangeul Lớp 5~6 cấp 1: Tiếng Hàn(từ vựng, tục ngữ)
Hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho gia đình đa văn hóa	Con em trong độ tuổi đi học của gia đình đa văn hóa (7–18 tuổi)	Tư vấn tâm lý : Vận hành theo từng cá nhân và nhóm Tư vấn định hướng nghề nghiệp : Giáo dục định hướng nghề nghiệp, tham quan định hướng nghề nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp ※ Học sinh tiểu học chỉ tham gia đến giáo dục định hướng nghề nghiệp và tham quan định hướng nghề nghiệp
Hỗ trợ chi phí hoạt động giáo dục cho trẻ em đa văn hóa có thu nhập thấp	50–100% mức thu nhập trung bình Trẻ em đa văn hóa học tiểu học, THCS và THPT	Hỗ trợ mua giáo trình, chi phí phòng đọc sách, mua quyền học trực tuyến, v.v. ※ Mức hỗ trợ hàng năm : Học sinh tiểu học: 400.000 KRW, học sinh THCS: 500.000 KRW, học sinh THPT: 600.000 KRW

Cơ quan phụ trách | Ban Thúc đẩy Chính sách Người Nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk-do ☎043-220-2703

09 Dự án Hỗ trợ Giao lưu Thanh thiếu niên Cùng nhau

Phân loại	Nội dung
Đối tượng dự án	Học sinh người nước ngoài(tiểu học, THCS, THPT)
Nội dung dự án	Tổ chức tham quan địa phương và vận hành câu lạc bộ đa quốc tịch cùng với thanh thiếu niên người Hàn Quốc

Cơ quan phụ trách	Đoàn Công tác Thực hiện Chính sách Người nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk ☎043-220-2692

10 Khoản hỗ trợ khuyến khích tuyển dụng sinh viên nước ngoài

Phân loại	Nội dung
Đối tượng dự án	Doanh nghiệp đặt tại các khu vực suy giảm dân số trong tỉnh* * Jecheon, Boeun, Okcheon, Yeongdong, Goesan, Danyang – (Điều kiện doanh nghiệp) Doanh nghiệp ký hợp đồng từ 1 năm trở lên và duy trì việc làm trên 6 tháng đối với du học sinh nước ngoài tốt nghiệp đại học trong tỉnh hoặc đối tượng tìm việc(D-10) – (Mức hỗ trợ tối đa) Tối đa 5 người cho mỗi doanh nghiệp
Nội dung dự án	– (Mức hỗ trợ) Hỗ trợ 500.000 won/người/tháng cho mỗi du học sinhđược tuyển dụng, tối đa 6 tháng, với mức hỗ trợ tối đa là 3.000.000won – (Thời điểm chi trả) Chi trả một lần sau khi xác nhận duy trì việc làm trong 6 tháng

Cơ quan phụ trách	Đoàn Công tác Thực hiện Chính sách Người nước ngoài tỉnh Chungcheongbuk ☎043-220-2712

Chương

04

Hướng dẫn các số liên lạc và ứng dụng(app) hữu ích

01. Trang web hỗ trợ đa ngôn ngữ
02. Tình hình các Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài tỉnh Chungbuk
03. Tình hình các Trung tâm Gia đình và Trung tâm Hỗ trợ Đa văn hóa
04. Cổng thông tin Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa Danuri

01 Trang web hỗ trợ đa ngôn ngữ

Institution Name	Website	Operating Organization	Content
Trang web chính thức của tỉnh Chungcheongbuk	https://www.chungbuk.go.kr/www/index.do	Tỉnh Chungcheongbuk	Hướng dẫn tổng quan về Chungcheongbuk, bao gồm dịch vụ công tổng hợp, thông tin Chungbuk, v.v.
Học tập tại Chungbuk	https://www.studyinchungbuk.or.kr/	Tỉnh Chungcheongbuk	Hướng dẫn về chuẩn bị du học, thông tin sinh hoạt, thông tin việc làm cho người nước ngoài, v.v.
Hi Korea	https://www.hikorea.go.kr/Main.pt	Bộ Tư pháp	Dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn về xuất nhập cảnh, việc làm, v.v.
Học viện Sejong Nuri	https://nuri.iksi.or.kr/front/main/main.do?language=ko	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Giáo dục về tiếng Hàn, văn hóa Hàn Quốc, thông tin về Hàn Quốc, v.v.
EBS Durian	https://www.ebs.co.kr/durian/kr/introduce	Đài Phát thanh và Truyền hình Giáo dục Hàn Quốc	Giáo dục tiếng Hàn
Kỳ thi năng lực tiếng Hàn	https://www.topik.go.kr/TWMAIN/TWMAIN0010.do	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia	Cung cấp thông tin về kỳ thi TOPIC
Hệ thống quản lý việc làm cho người nước ngoài	https://www.eps.go.kr/index.jsp	Bộ Lao động và Việc làm	Dịch vụ công trực tuyến về giấy phép lao động dành cho người lao động nước ngoài (E-9, H-2)
K-Work	https://k-work.or.kr/main/main.do	Bộ Doanh nghiệp vừa và nhỏ và Khởi nghiệp	Hướng dẫn tuyển dụng và tìm việc cho du học sinh nước ngoài(D-2, D-10)
KBS World News	https://world.kbs.co.kr/service/index.htm?lang=k	KBS World	Cung cấp thông tin về tin tức đa ngôn ngữ, chương trình thời sự - giáo dục, giải trí, v.v.
Visit Korea	https://korean.visitkorea.or.kr/main/main.do	Tổng cục Du lịch Hàn Quốc	Thông tin về du lịch và lễ hội tại Hàn Quốc
Hướng dẫn tổng hợp về các cơ sở giáo dục nước ngoài và trường học dành cho người nước ngoài	https://www.isi.go.kr/	Bộ Giáo dục	Thông tin về các cơ sở giáo dục cho người nước ngoài (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông)
Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục Đa văn hóa, Viện Giáo dục Quốc tế tỉnh Chungcheongbuk	https://www.cbiei.go.kr/eng/main.php	Sở Giáo dục tỉnh Chungcheongbuk	Tư vấn nhập học cho học sinh có nền tảng di cư, tài liệu giáo dục đa văn hóa

02 Tình hình các Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài tỉnh Chungbuk

Vùng	Tên cơ quan	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại
Cheongju	Trung tâm Hỗ trợ Cư dân Nước ngoài Thành phố Cheongju	Số 163, Đường Bongmyeong, Phường Bongmyeong, Quận Heungdeok, Thành phố Cheongju	043-262-0977
	Trung tâm Nhân quyền Lao động Di cư	Số 183, Đường Yulcheonbuk, Phường Yullyang, Quận Cheongwon, Thành phố Cheongju	043-215-6253
Chungju	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Nước ngoài Thành phố Chungju	Số 195, Đường Yesung, Phường Gyohyeon, Thành phố Chungju	043-848-0852
Jecheon	Trung tâm Hỗ trợ Đồng bào Hàn Quốc ở Nước ngoài	Số 316, Đường Daehak, Đại học Daewon(Xã Sinwol), Thành phố Jecheon	043-649-3372
Jincheon	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Nước ngoài tỉnh Chungbuk	Số 390, Đường Wondeok, Thị trấn Jincheon, Huyện Jincheon	043-534-6009
Eumseong	Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài Huyện Eumseong	Số 71, Đường Geumseok, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	043-883-6727
	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Lao động Nước ngoài Huyện Eumseong	Tầng 3, Số 42, Đường Sujeong, Thị trấn Eumseong, Huyện Eumseong	043-872-1171
	Trung tâm Người nước ngoài Sophia	Tầng 2, Số 87, Đường Geumseok, Thị trấn Geumwang, Huyện Eumseong	070-7443-0949
	Trung tâm Hỗ trợ Lao động Nước ngoài Huyện Eumseong	Tầng 3, Số 57-16, Đường Otae, Xã Daeso, Huyện Eumseong	0507-1376-2707

03 Tình hình các Trung tâm Gia đình và Trung tâm Hỗ trợ Đa văn hóa

Khu vực	cơ quan	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại
Cheongju	Trung tâm Gia đình Thành phố Cheongju	333, Đường Musimseo, Phường Mochung, Quận Seowon, Thành phố Cheongju	043-262-0977
	Trung tâm Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa Cheongwon	183, Đường Yulcheonbuk, Phường Yullyang, Quận Cheongwon, Thành phố Cheongju	043-215-6253
Chungju	Trung tâm Gia đình Thành phố Chungju	34, Đường Sajiksan 21, Trung tâm Phúc lợi Hỗn hợp, Thành phố Chungju	043-856-2253
Jecheon	Trung tâm Gia đình Thành phố Jecheon	Tầng 2, Trung tâm Phúc lợi Công giáo Jecheon, 3, Đường Myeongryun 13, Thành phố Jecheon	043-643-0050
Boeun	Trung tâm Gia đình Huyện Boeun	11-14, Đường Baetdeul 4, Thị trấn Boeun, Huyện Boeun	043-544-5422
Okcheon	Trung tâm Gia đình Huyện Okcheon	Tầng 5, Trung tâm Phúc lợi Tổng hợp Okcheon, 6, Đường Samgeum 4, Thị trấn Okcheon, Huyện Okcheon	043-733-1915
Yeongdong	Trung tâm Gia đình Huyện Yeongdong	9-4, Đường Seongan, Thị trấn Yeongdong, Huyện Yeongdong	043-745-8489
Jeungpyeong	Trung tâm Gia đình Huyện Jeungpyeong	56-2, Đường Bảo hiểm Phúc lợi, Thị trấn Jeungpyeong, Huyện Jeungpyeong	043-835-3572
Jincheon	Trung tâm Gia đình Huyện Jincheon	Tầng 2, Trung tâm Phúc lợi Xã hội Tổng hợp Saenggeo Jincheon, 11-10, Đường Jungangbuk 1, Thị trấn Jincheon, Huyện Jincheon	043-537-5431
Goesan	Trung tâm Gia đình Huyện Goesan	Đường Geumsan, Thị trấn Goesan, Huyện Goesan	043-834-1078
Eumseong	Trung tâm Gia đình Huyện Eumseong	103, Đường Eumseongcheonseo, Thị trấn Eumseong, Huyện Eumseong	043-873-8731
Danyang	Trung tâm Gia đình Huyện Danyang	Tầng 3, Trung tâm Allnurim, số 85, đường Guncheong-ro, thị trấn Danyang, huyện Danyang	043-421-6200

04 Cổng thông tin Hỗ trợ Gia đình Đa văn hóa Danuri

Trang web Danuri

Đối tượng	Phụ nữ di cư và gia đình đa văn hóa
Nội dung chính	Hướng dẫn về định cư tại Hàn Quốc, Trung tâm Gia đình, các chương trình và sự kiện đa văn hóa, v.v.
Cơ quan vận hành	Viện Phát triển Gia đình Khỏe mạnh Hàn Quốc
Trang web	https://www.liveinkorea.kr/web/index.do
Ngôn ngữ (13 quốc gia)	Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Việt, Tiếng Nhật, Tiếng Tagalog, Tiếng Thái, Tiếng Khmer, Tiếng Uzbek, Tiếng Lào, Tiếng Nga, Tiếng Mông Cổ, Tiếng Nepal



Ứng dụng Danuri

IOS

Android

Trung tâm cuộc gọi Danuri

Đối tượng	Phụ nữ di cư và gia đình đa văn hóa
Nội dung chính	Cung cấp thông tin về cuộc sống tại Hàn Quốc, tư vấn khủng hoảng và hỗ trợ khẩn cấp, đồng thời thực hiện tư vấn qua điện thoại bằng tiếng mẹ đẻ với chuyên viên tư vấn sử dụng 13 ngôn ngữ
Thời gian hoạt động	24 giờ mỗi ngày, 365 ngày một năm
Cơ quan vận hành	Viện Phát triển Gia đình và Sức khỏe Hàn Quốc
Số điện thoại chính	1577-1366
Ngôn ngữ (13 quốc gia)	Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Việt, Tiếng Nhật, Tiếng Tagalog, Tiếng Thái, Tiếng Khmer, Tiếng Uzbek, Tiếng Lào, Tiếng Nga, Tiếng Mông Cổ, Tiếng Nepal